

Bản án số: 08/2019/HS-ST  
Ngày: 15 - 3 - 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Châu Văn Tài.

Bà Nguyễn Thị Hồng Phước.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hồng Linh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Văn Bình, bà Nguyễn Thị Mai Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2019/TLST-HS, ngày 25 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Quốc Đ (thường gọi là T), sinh năm 1980 tại tỉnh An Giang; đăng ký thường trú: Ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp x, xã M1, thành phố C1, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Võ Thị T (đã chết); vợ là Tăng Thị Kim N và con là Trần Phước T, sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 20/6/2018 bị Công an thành phố C1, tỉnh Đồng Tháp xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản (cát) mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đã chấp hành nộp phạt ngày 06/7/2018); bị bắt, tạm giam: Không, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Trần Văn H, sinh năm 1977; nơi cư trú: Ấp B, xã B1, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

2. Võ Văn G, sinh năm 1991; nơi cư trú: Ấp B2, xã B1, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

***- Người tham gia tố tụng khác:***

\* Người làm chứng:

1. Lê Văn S, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tô x, Khóm x, Phường x, thành phố C1,

tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

2. Võ Văn C, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp B2, xã B1, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

3. Lê Văn N, sinh năm 1996; nơi cư trú: Ấp T, xã M2, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/6/2018 Trần Quốc Đ bị Công an thành phố C1 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản (cát) trái phép số tiền 2.000.000 đồng, Đ chấp hành nộp phạt xong ngày 06/7/2018 nhưng không biết ăn năn hối cải mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Ngày 29/6/2018 Trần Quốc Đ, Lê Văn N được Trần Văn H thuê đi khai thác cát trái phép cho H, mỗi chuyến H trả tiền công 200.000 đồng, Đ thực hiện nhiệm vụ điều khiển máy hút cát, còn N thì điều khiển ghe gỗ không số đăng ký, có gắn máy và công cụ bơm hút cát. Khoảng 04 giờ ngày 29/6/2018 khi Đ, N đang sử dụng phương tiện, máy và công cụ hút cát được 3,24m<sup>3</sup> trên tuyến Sông tiền thuộc thủy phận Phường x, thành phố C1 thì bị lực lượng Công an đường thủy tỉnh Đồng Tháp phát hiện bắt quả tang cùng với các vật chứng gồm:

- 01 (một) phương tiện ghe gỗ trọng tải khoảng 12 tấn, không số đăng ký;
- 01 (một) thùng chứa bằng sắt đã qua sử dụng;
- 01 (một) máy bơm hút cát bằng sắt, nhãn hiệu KIA 4 đã qua sử dụng;
- 01 (một) máy bơm nước bằng sắt không nhãn hiệu đã qua sử dụng;
- 01 (một) máy lường bằng sắt không nhãn hiệu đã qua sử dụng;
- 01 (một) máy dùng để di chuyển phương tiện bằng sắt, nhãn hiệu KIA 4 đã qua sử dụng;
- 02 (hai) bình ắc quy hiệu Globe N120 đã qua sử dụng;
- 01 (một) bá lan bằng sắt dùng để quay đầu hút cát đã qua sử dụng;
- 01 (một) mỏ neo bằng sắt đã qua sử dụng;
- 01 (một) mỏ quạ hút cát bằng sắt đã qua sử dụng;
- 01 (một) đầu hút cát bằng sắt gắn vào máy bơm hút cát đã qua sử dụng;
- 01 (một) đầu hút nước bằng sắt gắn vào máy bơm hút nước đã qua sử dụng;
- 01 (một) ống hút cát bằng nhựa màu xanh dài 19m, đường kính 150mm đã qua sử dụng;
- 02 (hai) ống bơm hút cát bằng nhựa màu đen dài 6m và 1.7m, đường kính 150mm đã qua sử dụng;
- 02 (hai) ống bơm hút nước bằng nhựa đặt trong thùng chứa cát: Ống 01 màu xanh dài 1.7m, ống 02 màu vàng đen dài 6m, đường kính 70mm đã qua sử dụng.

- 01 (một) ống hút nước bằng nhựa màu vàng đen dài 3m, đường kính 100mm đã qua sử dụng;

- 05 (năm) ống bơm nước bằng nhựa màu trắng, mỗi ống dài 2.7m, đường kính 120mm đã qua sử dụng.

Đối với phương tiện, công cụ nói trên Trần Quốc Đ sử dụng vào việc khai thác cát trái phép là do trước đó Võ Văn C sử dụng phương tiện, công cụ này thực hiện hành vi phạm tội ngày 26/02/2018 nhưng Cơ quan Công an không tạm giữ mà giao cho C tự quản lý, sau đó C cho Trần Văn H mượn đi chở trấu nhưng H lại thuê Trần Quốc Đ khai thác cát trái phép. Do vậy phương tiện, công cụ nói trên đề nghị xử lý trong vụ án Võ Văn C mà không đặt ra xử lý trong vụ này.

Tại kết luận định giá tài sản số: x/KL-ĐGTS ngày 19/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C1 kết luận 3,24m<sup>3</sup> cát san lấp trên sông tiền có giá trị 194.400 đồng.

Tại Cáo trạng số x/CT-VKS-P3 ngày 24/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp để xét xử bị cáo Trần Quốc Đ về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố khẳng định việc truy tố trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trên cơ sở phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 227, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Trần Quốc Đ phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” và xử phạt bị cáo Đ tù 06 đến 09 tháng tù. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Về xử lý vật chứng đã giải quyết xong trong vụ án Võ Văn C.

Bị cáo không tranh luận, chỉ xin giảm hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Võ Văn G không ý kiến tranh luận.

Người làm chứng Võ Văn C không ý kiến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Trần Quốc Đ là người trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe, nhận thức rõ pháp luật và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo qui định chung của pháp luật. Lẽ ra sau khi thực hiện hành vi khai thác khoáng sản (cát) mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và ngày 20/6/2018 bị Công an thành phố C1, tỉnh Đồng Tháp quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng thì bị cáo phải biết ăn năn hối cải, nhưng bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Mà cụ thể là vào khoảng 04 giờ sáng ngày 29/6/2018 bị cáo Đ và Lê Văn N sử dụng ghe gỗ không số đăng ký, có gắn máy và công cụ bơm hút cát đã hút cát trên tuyến Sông tiền thuộc thủy phận Phường 11, thành phố C1, tỉnh Đồng

Tháp lên ghe gỗ được 3,24m<sup>3</sup>, trị giá 194.400 thì bị lực lượng Công an đường thủy tỉnh Đồng Tháp phát hiện bắt quả tang cùng với các vật chứng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đ thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo và không tranh luận gì với Kiểm sát viên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên lời thừa nhận của các bị cáo là có căn cứ. Do bị cáo Đ đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm nên hành vi phạm tội của bị cáo Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên trong đất liền, hải đảo, nội thủy, vùng lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa và vùng trời của Việt Nam mà không có giấy phép hoặc không đúng với nội dung giấy phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

đ) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về khai thác tài nguyên, đồng thời gây ra dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân, bị cáo biết hành vi khai thác tài nguyên (cát) mà không có giấy phép là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện việc bị cáo xem thường pháp luật. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật và phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên Hội đồng xét xử nhận thấy rằng bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là lao động chính và đang nuôi con N. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, sinh sống với nghề làm thuê nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 227 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với phương tiện, công cụ bị cáo Đ và Lê Văn N sử dụng vào việc khai thác tài nguyên (cát) mà không có giấy phép như ghi nhận trên đã được xử lý trong vụ án Võ Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[7] Đối với Trần Văn H và Lê Văn N có hành vi thuê và khai thác cát trái phép nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an thành phố C1 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[8] Bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 227, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc Đ phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Quốc Đ.

Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý trong vụ án Võ Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” nên không xem xét trong vụ án này.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Quốc Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Thời hạn kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND Tỉnh;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- Cơ quan điều tra Công an Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Cục THADS Tỉnh;
- Bị cáo; NLQ;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA. TAT;
- Lưu HSPA (Linh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã có)**

**Nguyễn Thị Thúy Hằng**